

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 4 - 2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Oai Bốn và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Đăng Văn D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đăng Văn D kết hôn ngày 20/01/2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình nhà anh D ở thôn V, xã M, huyện T khoảng 01 năm thì vợ chồng ra ở riêng tại tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T. Quá trình chung sống, ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn xô xát, hai bên gia đình nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện, tháng 4/2021 anh D về ở tại thôn V, xã M, huyện T, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm hay có trách nhiệm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị và anh D có 01 con chung là cháu Đăng Tấn T, sinh ngày 26/11/2015, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu T, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đăng Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị L, cho chị L được ly hôn anh Đăng Văn D; Giao cho chị L tiếp tục nuôi cháu Đăng Tấn T, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con; chị L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đăng Văn D; anh D có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Đăng Văn D, mặc dù anh D có mặt tại địa phương và biết việc chị L làm đơn xin ly hôn nhưng anh D cố tình gây khó khăn, không đến Tòa án để làm việc. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị L và anh Đăng Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị L xác định năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn xô xát, anh chị sống ly thân từ tháng 4/2021, hai bên gia đình đã nhiều lần dàn xếp và hòa giải nhưng không được cải thiện. Quá trình làm việc với gia đình anh D cũng như chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân xã M, xã H), thể hiện: Anh D hiện vẫn có mặt tại xã M, biết việc chị L có đơn ly hôn nhưng không hợp tác và không đến Tòa án để làm việc, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L ly hôn anh D là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị L và anh D có 01 con chung là cháu Đăng Tấn T. Ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cháu T và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Hiện chị L đang trực tiếp nuôi cháu T, cháu T phát triển tâm sinh lý bình thường, chị L đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu phát triển về mọi mặt, quá trình giải quyết vụ án anh D vắng mặt. Vì vậy, cần giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi là phù hợp.

[4]. Về quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu giải quyết, đồng thời quá trình giải quyết vụ án anh D vắng mặt. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu của đương sự.

[5]. Về án phí: Chị Lưu Thị L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Cho chị Lưu Thị L ly hôn anh Đặng Văn D

2. Giao cho chị Lưu Thị L tiếp tục nuôi cháu Đặng Tấn T, sinh ngày 25/11/2015, anh Đặng Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con; Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con .

Các đương sự có quyền yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu về cấp dưỡng.

3. Chị Lưu Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số: 0000004 ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu